TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 422/2019/HS-PT
Ngày 25 - 7 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tấn

Ông Phan Tô Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiển, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vi Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 247/2019/TLPT-HS ngày 14 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Lê Công Hoàng T do có kháng cáo của bị cáo Lê Công Hoàng T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2019/HS-ST ngày 01/4/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Lê Công Hoàng T**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/12/1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: B76/19A đường B2, Phường 16, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi ở nhất định; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Thợ hồ; con ông Lê Công Hoàng T1, sinh năm 1975 và bà Lê Thị N, sinh năm 1977; Chưa vợ con; Gia đình có 02 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 08/7/2015 bị Tòa án nhân dân Quận 7 xử phạt 2 năm 6 tháng tù giam về "Tội cướp giật tài sản" (ngày 01/12/2016 đã chấp hành xong hình phạt tù, ngày 30/9/2015 đã chấp hành xong án phí);

Bị bắt tạm giam ngày 18/9/2018 (có mặt).

(Trong vụ án còn có bị hại, người làm chứng không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/9/2018, Lê Công Hoàng T điều khiển chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave màu nâu, biển số 62U1-3579 lưu thông trên đường B1 rẽ phải vào hướng Đường B3. Khi đến bên hông nhà số 70 Đường B3, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh T thấy một người phụ nữ (sau này biết được là chị S, Quốc tịch: Ấn Độ) đang đi bộ dưới lòng đường, tay cầm điện thoại di động hiệu One Plus 6 nên T nảy sinh ý định cướp giật điện thoại của chị S. T điều khiển xe máy từ phía sau đến áp sát vào bên phải và dùng tay trái giật chiếc điện thoại trên tay phải của chị S, bỏ vào túi quần bên trái rồi tăng ga bỏ chạy ra đường Đường B3 tẩu thoát. Bị giật điện thoại chị S đuổi theo và tri hô nhưng không kịp. Cùng lúc này anh Nguyễn Ngọc T2 đang điều khiển xe ô tô trên đường nhìn thấy nên đã đuổi theo đến trước số nhà 103 Đường B4, Phường 12, Quận 4 anh T2 điều khiển xe ô tô đâm từ phía sau vào xe ô tô T đang điều khiển làm T té ngã, điện thoại T giật được từ trong túi quần văn ra đường. Anh T2 cùng người dân bắt giữ T giao cho Công an Phường 12, Quận 4 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô kiểu dáng Wave màu nâu, biển số 62U1-3579, số khung WG11000100308, số máy LC152FMH00591308.
- 01 điện thoại di động hiệu Mobilstar màu đen đã qua sử dụng, số Emei: 352221120309527.
- 01 sim mobifone có số 84011.1610.5027.0596.
- 01 giấy giống chứng minh nhân dân số 025159931 mang tên Nguyễn Thành Như.
- 01 điện thoại di động hiệu One Plus màu đen, IMIE1: 865300040907774, IMIE 2: 865300040907766 đã qua sử dụng giám định 9.500.000 đồng; 01 ốp lưng bằng nhựa màu nâu đỏ có hoa văn; 01 sim số thuê bao 918971038897; 01 sim có số thuê bao 01255267623 (đã trả lại cho bị hại)
- 01 giấy đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Thành Tiến đã trả lại cho chủ sở hữu.

Chị S đã nhận lại tài sản cướp giật và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Công Hoàng T đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Bản Cáo trạng số 72/CT-VKS-P2 ngày 15/02/2019, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Công Hoàng T về tội "Cướp

giật tài sản" theo quy định tại Điểm d Khoản 2, Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thuộc trường hợp "dùng thủ đoạn nguy hiểm".

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2019/HS-ST ngày 01/4/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Công Hoàng T phạm tội "Cướp giật tài sản",

Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Công Hoàng T 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/9/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 11/4/2019, bị cáo Lê Công Hoàng T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Công Hoàng T giữ nguyên kháng cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Căn cứ vào tình tiết của vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo có nhân thân xấu, lần phạm tội này bị bắt quả tang. Các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Toà án cấp sơ thẩm đã xét, mức án 04 năm tù đối với bị cáo là phù hợp, không nặng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 18/9/2018, khi thấy bà S đi bộ trên vỉa hè nhà số 70 Đường B3, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tay cầm điện thoại, bị cáo Lê Công Hoàng T đã điều khiển xe máy áp sát vào bên phải và dùng tay trái giật lấy chiếc điện thoại rồi tăng ga bỏ chạy thì bị bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã bị Toà án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Hội đồng xét xử xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T: Khi lượng hình Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ hình phạt của bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản phạm tội đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại nên đã áp dụng Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà bị cáo phải chịu và mức án cấp sơ thẩm đã xử phạt là phù hợp.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo không trình bày được tình tiết mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Công Hoàng T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2/ Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Công Hoàng T 04 (bốn) năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/9/2018.

Tiếp tục tạm giam bị cáo T theo Quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3/ Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Tấn **Phan Tô Ngọc** **Trần Thị Hòa Hiệp**